

Lịch Sử Ẩn Giấu của Câu Bốn Mười - Số Mười Một

Số Mười Một

Jeff Pippenger

2026-05-21

Sách Giô-ên có lẽ là sự mặc khải trực tiếp nhất về mưa cuối mùa trong Kinh Thánh, và Giô-ên mở đầu bằng cách trước hết đề cập đến bốn thế hệ bội đạo do hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea hoàn tất. Bốn thế hệ hủy diệt gia tăng ấy, được trình bày trong những câu mở đầu của Giô-ên, tương ứng với bốn sự góm ghuế gia tăng trong Ê-xê-chi-ên chương tám. Từ năm 1863 đến năm 1888 tượng trưng cho thế hệ thứ nhất, và nó tiêu biểu cho sự khước từ sứ điệp nền tảng của những người Millerite như được trình bày trên các biểu đồ tiên phong năm 1843 và 1850, được nói đến trong Ha-ba-cúc chương hai, và là biểu tượng của giao ước như được tiêu biểu bởi hai bảng của Mười Điều Răn.

1888 đến 1919 tiêu biểu cho thế hệ đã khước từ kinh nghiệm về sự công bình bởi đức tin, là điều sản sinh ra một kinh nghiệm được tiêu biểu bởi hội thánh Phi-la-đen-phi. Trong thế hệ thứ nhất, sự phản nghịch tập trung vào công việc lãnh đạo được tiêu biểu bởi William Miller, và trong thế hệ thứ hai của năm 1888, sự lãnh đạo của Thần Linh Tiên Tri đã bị chống nghịch. Thế hệ thứ ba của năm 1919 bắt đầu với cuốn sách của William Warren Prescott, *The Doctrine of Christ*, và kết thúc với cuốn sách *Questions on Doctrine* vào năm 1956. Thế hệ thứ ba ấy là thế hệ thỏa hiệp với thế gian khi Cơ Đốc Phục Lâm tìm kiếm sự công nhận đối với các thực hành y khoa của mình từ Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ, và sự công nhận đối với các trường cao đẳng của mình từ các học giả học thuật của Tin Lành bội đạo và Công giáo La Mã.

Đến thế hệ thứ ba, những lời khuyên về giáo dục từ ngòi bút của Ellen White đã bị khước từ và bị thay thế bằng những thực hành giáo dục giả dối của thế gian, như được tiêu biểu bởi triết lý giáo dục của Hy Lạp. Nền giáo dục Hy Lạp được tượng trưng bởi nữ thần Athena, vị thần được tôn trí trong ngôi đền Parthenon bản sao tại Nashville, Tennessee.

Nền giáo dục chân chính đã được nêu gương trong Kinh Thánh qua các trường của các tiên tri gắn liền với tiên tri Ê-li-sê. Cuộc nổi dậy của nhà Maccabee vào năm 167 TCN và kéo dài cho đến khi Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt vào năm 70 SCN, phần lớn là một sự phản kháng đối với những xâm nhập của nền giáo dục Hy Lạp vào văn hóa và quốc gia của vùng đất vinh hiển theo nghĩa đen thời cổ. Sự phản kháng của nhà Maccabee là một cuộc nổi dậy chống lại ảnh hưởng Hy Lạp ở mọi cấp độ, nhưng ảnh hưởng giáo dục của Hy Lạp lại thấm sâu đến mức trong lịch sử và trong các động cơ của những người nhiệt thành Maccabee, đến nỗi không thể tách rời khỏi thực tế rằng nền giáo dục Hy Lạp có lẽ là yếu tố lớn nhất gắn liền với việc người Do Thái chối bỏ Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng Mê-si của họ. Nhiều sách đã được viết để chỉ ra ảnh hưởng tiêu cực của nền giáo dục Hy Lạp trên người Do Thái và sự đóng góp của nền giáo dục giả dối vào việc người Do Thái chối bỏ và đóng đinh Đấng Christ.

Cuộc nổi dậy Maccabê tương ứng với cuộc nổi dậy năm 1776 tại vùng đất vinh hiển thiêng liêng hiện đại. Hiện nay, có hơn 4.000 trường đại học đã đăng ký tại Hoa Kỳ được xây dựng trên nền tảng triết lý của các phương pháp giáo dục Hy Lạp và Dòng Tên. Tình trạng vô chính phủ và vô pháp của hơn mười năm qua có thể được truy nguyên trực tiếp đến những cái gọi là các trung tâm giáo dục tại Hoa Kỳ, là những nơi trong nhiều thập niên đã nhồi sọ các sinh viên vốn đã được truyền thông và các nguồn giải trí định hướng sẵn để chấp nhận các triết lý toàn cầu chủ nghĩa bất nguồn từ những triết lý Sa-tan của thời kỳ Cách mạng Pháp. Các sinh viên của các trường đại học ngày nay đã được định hướng sẵn để chấp nhận lối sống được tượng trưng bởi Sô-đôm và Gô-mô-ror trước khi họ bước vào các trung tâm giáo dục được thiết kế nhằm công kích người da trắng, các Cơ Đốc nhân và lịch sử chân chính của Hoa Kỳ. Một công dân Hoa Kỳ ngày nay, nếu muốn hiểu hệ thống công lý hai tầng lớp không ngừng tiếp diễn đang làm ứng nghiệm việc công lý và lẽ thật bị quăng ra ngoài đường phố như đã được nêu rõ trong Kinh Thánh và Thần Linh Tiên Tri, thì phải hiểu rằng những hoàn cảnh hiện tại đang được tạo ra bởi một cuộc tấn công được chủ ý thiết kế, được nhồi nhét từ những năm đầu đời qua một hệ thống giáo dục được dựng nên để đặt nhân loại dưới sự kiểm soát của giới tinh hoa toàn cầu chủ nghĩa—quyền lực của con rồng!

Có năm chủ đề lớn trong các tác phẩm của Ellen White: giáo dục, cải cách sức khỏe, đời sống Cơ Đốc, chủ đề Thiện Ác Đại Tranh Chiến, và sự tin kính thực tiễn. Giáo dục là một trong năm chủ đề lớn trong Thần Linh Tiên Tri, và Ellen White cũng là một nữ tiên tri Kinh Thánh như mọi vị tiên tri được ghi nhận trong Lời Đức Chúa Trời. Trong nhiều ý nghĩa khác nữa, điều này có nghĩa là đời sống của bà là một tấm gương về và cho một trăm bốn mươi bốn nghìn người. Trước khi có ai nghĩ rằng chỉ riêng Đấng Christ mới là gương mẫu của chúng ta; Phao-lô tuyên bố:

Vì dù anh em có muôn vàn người dạy dỗ trong Đấng Christ, song anh em chẳng có nhiều cha đâu; bởi trong Đức Chúa Jê-sus Christ, nhờ Tin Lành, tôi đã sinh anh em ra. Vậy nên, tôi khuyên anh em hãy bắt chước tôi. 1 Cô-rinh-tô 4:15, 16.

Là một nữ tiên tri, Ellen White là một tấm gương. Chỉ có một lần duy nhất Ellen White chấp nhận vai trò thành viên hội đồng quản trị, và lần ấy là trong việc thành lập một trường cao đẳng tiếp nhận các nguyên tắc của nền giáo dục chân chính như đã được trình bày như một trong năm chủ đề lớn của chức vụ bà. Trường cao đẳng ấy tại Madison, Tennessee, tọa lạc trong khu vực đại đô thị Nashville, Tennessee. Bà không những đồng ý tham gia hội đồng sáng lập của Madison College từ năm 1904 cho đến một năm trước khi qua đời vào năm 1915, mà còn giữ vai trò then chốt trong việc lựa chọn mảnh đất nơi trường cao đẳng được thiết lập. Nashville là trung tâm của hệ thống giáo dục Hy Lạp, là hệ thống đã góp phần ngăn cản người Do Thái chấp nhận Đấng Mê-si của họ trong lịch sử của người Maccabees, là những người tiêu biểu cho Tin Lành bội đạo của thời đại mà chúng ta hiện đang sống. Tuyên của người Maccabees được trình bày vững chắc trong lịch sử ẩn giấu của câu bốn mươi, tiêu biểu cho Tin Lành bội đạo nay đã được truyền bá giáo điều đầy đủ bằng chính những kết quả hủy diệt ấy của nền giáo dục Hy Lạp, dù dưới một phiên bản hiện đại.

Trong thế hệ thứ ba của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, giới lãnh đạo—những người đã khước từ Thần Linh Tiên Tri vào năm 1888—đã chọn phó mặc hệ thống giáo dục của mình cho cơ cấu kiểm định của thế gian. Nashville tượng trưng cho trung tâm biểu tượng của cả nền giáo dục chân chính lẫn nền giáo dục giả trá. Nhà tiên tri đã chọn chính thành phố mà thế gian đã chọn để tôn thờ nền

giáo dục Hy Lạp, vì trái với nền giáo dục Hy Lạp—vốn đặt nền trên việc phân tách lẽ thật thành những môn học biệt lập để hủy diệt tính toàn thể—nền giáo dục chân chính là nền tảng căn bản cho bốn chủ đề chính khác của Bà White: cải cách sức khỏe, sự tin kính thực tiễn, đời sống Cơ Đốc, và đặc biệt là chủ đề Thiên Ác Đầu Tranh.

Đức Chúa Jê-sus luôn minh họa sự cuối cùng bằng sự ban đầu, và sự thử thách trong Vườn Ê-đen minh họa sự thử thách mà thế gian hiện nay đang phải đối diện. Sự thử thách vào thời cuối cùng cũng chính là sự thử thách của mọi kỳ thử nghiệm trong Kinh Thánh, vì Đức Chúa Trời không hề thay đổi. Một sự thử nghiệm theo Kinh Thánh là một tiến trình thử nghiệm gồm ba bước, tạo ra hai hạng người được bày tỏ ra vào cuối tiến trình thử nghiệm. Vị thiên sứ thứ nhất diễn đạt ba bước ấy là kính sợ Đức Chúa Trời, tôn vinh Ngài, vì giờ của phép thử phơi bày trong sự phán xét đã đến. Bước thứ nhất là mạng lệnh không được ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác. Vì không có sự kính sợ Đức Chúa Trời cần thiết, Ê-va đã trượt trong sự thử thách nơi cây ấy và ăn trái được tiêu biểu là vừa thiện vừa ác. Sự kính sợ Đức Chúa Trời của A-đam đã không ngăn được ông bước vào cuộc phản nghịch nơi cây ấy, và sự phán xét đã giáng trên cả hai người, khi họ bày tỏ một đời sống không có sự hiện diện thường trú của Thần tính.

Sự thử nghiệm của những ngày sau rốt bắt đầu bằng lời cảnh báo phải ăn phần tri thức gia tăng được mở niêm trong sự mặc khải của Đức Chúa Jê-sus Christ ngay trước khi thời kỳ thử thách của nhân loại đi đến chỗ chấm dứt. Dù là trong vòng Cơ Đốc Phục Lâm hay nơi những người ở ngoài Cơ Đốc Phục Lâm, sự thử nghiệm ấy được đặt nền trên việc tiếp nhận hoặc khước từ phần “tri thức” gia tăng được mở niêm trong thời đại chúng ta. Sự thử nghiệm về tri thức ấy được tượng trưng bởi cây thử nghiệm trong Vườn Ê-đen, là cây tiêu biểu cho sự hiểu biết hoặc điều thiện hoặc điều ác. Nền giáo dục chân chính đã được định vị và tượng trưng tại Nashville, Tennessee vào năm 1904, còn nền giáo dục giả dối đã được định vị và tượng trưng tại Nashville vào năm 1897, rồi được tái thiết thành một công trình vĩnh viễn vào năm 1920. Trong cuộc đời của nữ tiên tri, nền giáo dục chân chính đã được tôn thờ tại Nashville, và nền giáo dục giả dối cũng đã được tôn thờ tại đó. Sau khi bà qua đời vào năm 1915, nền giáo dục giả dối đã được phục hồi trong lần xây dựng thứ hai và vĩnh viễn của đền Parthenon, còn nền giáo dục chân chính đã bị khước từ qua sự thỏa hiệp với thế gian bởi hàng lãnh đạo của hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm Lao-đi-xê.

Biệt danh của Nashville, “Athens of the South”, đã ảnh hưởng đến việc chọn tòa nhà này làm công trình trung tâm của Triển lãm Centennial năm 1897. Một số tòa nhà tại cuộc triển lãm được xây dựng dựa trên các nguyên mẫu cổ đại. Tuy nhiên, chỉ riêng Parthenon là một bản sao chính xác. Ngày nay, Nashville, Tennessee, nổi tiếng vì âm nhạc, nhưng trước khi có Bảo tàng Johnny Cash, Nashville nổi tiếng vì nền giáo dục của mình, chứ không phải vì ca hát.

Đến thập niên 1850, Nashville đã được gán cho biệt danh “Athens của miền Nam” nhờ đã thiết lập nhiều cơ sở giáo dục bậc cao; đây là thành phố đầu tiên ở miền Nam Hoa Kỳ xây dựng một hệ thống trường công. Vào cuối thế kỷ, Nashville chứng kiến việc Fisk University, St. Cecilia Academy, Montgomery Bell Academy, Meharry Medical College, Belmont University, và Vanderbilt University lần lượt mở cửa. Vào thời điểm ấy, Nashville được biết đến như một trong những thành phố tinh tế và có học thức nhất của miền Nam, dồi dào của cải và đậm đà văn hóa.

Màu nhiệm của sự gian ác trong Lời được soi dẫn vừa là một danh từ vừa là một động từ. Sự soi dẫn xác định Sa-tan, và giáo hoàng, người mà Chị White gọi là “cánh tay phải” của Sa-tan, là màu nhiệm của sự gian ác. Tuy nhiên, “màu nhiệm của sự gian ác” cũng mô tả sự pha trộn giữa lẽ thật và sai lầm. Bốn thế hệ bội đạo trong sách Giô-ên tương ứng với bốn sự góm ghiếc gia tăng trong chương tám của Ê-xê-chi-ên. Hai nhân chứng ấy tương ứng với bốn hội thánh đầu tiên trong Khải Huyền, và hội thánh thứ ba được tiêu biểu bởi sự thỏa hiệp của Constantine đối với Cơ Đốc giáo kết hợp với ngoại giáo. Bốn hội thánh đầu tiên ấy tương ứng với lịch sử của Y-sơ-ra-ên thời cổ, là điều tượng trưng cho lịch sử của Y-sơ-ra-ên hiện đại.

Trong thế hệ thứ ba của Y-sơ-ra-ên cổ đại, các vua Y-sơ-ra-ên đã lập liên minh với các dân tộc khác, là những dân tộc vốn không bao giờ được phép đem vào liên minh với dân sự của Đức Chúa Trời. Sự song hành giữa Y-sơ-ra-ên cổ đại theo nghĩa đen và hội thánh Cơ Đốc, như được trình bày trong sách Khải Huyền, là một chủ đề tiên tri được nêu rõ trong công trình nghiên cứu mang tựa đề, Habakkuk's Tables. Giô-ên đặt thế hệ thứ tư và cuối cùng, là những người bị “cắt đứt” khỏi địa vị dân giao ước được chọn của Đức Chúa Trời, song song với hai mươi lăm trường lão đang cúi lạy mặt trời trong bốn sự góm ghiếc gia tăng của Ê-xê-chi-ên. Thế hệ thứ tư ấy, nơi Cơ Đốc Phục Lâm Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea bị cắt đứt khi họ cúi lạy mặt trời vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, tương ứng với hội thánh thứ tư là Thyatira, là biểu tượng cho triều đại của giáo hoàng quyền vào năm 538 hoặc vào luật ngày Chủ nhật sắp đến. Hội thánh thứ ba là Pergamos tượng trưng cho “sự thỏa hiệp”, dù là Y-sơ-ra-ên cổ đại liên minh với các vương quốc ngoại giáo, hay Constantine pha trộn ngoại giáo với Cơ Đốc giáo; và hai nhân chứng ấy đề cập đến thế hệ thứ ba của con thú từ đất trong Khải Huyền đoạn mười ba.

Bốn thế hệ của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ—quốc gia, giữa nhiều lẽ thật khác, đã được hình bóng bởi Ai Cập trong thời kỳ nô lệ 400/430 năm—đã kết thúc với việc Pha-ra-ôn bị chết chìm trong nước Biển Đỏ. Những dòng nước ấy đánh dấu sự chấm dứt của quốc gia vốn phải chịu phán xét khi Đức Chúa Trời thực hiện sự giải cứu cho Y-sơ-ra-ên xưa qua tiên tri Môi-se. Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ bị phán xét trong khoảng thời gian mà sự phán xét kết thúc trên hội thánh của Đức Chúa Trời; vì vậy cần lưu ý rằng nước đã chấm dứt mạng sống của Pha-ra-ôn đã giáng trên Pha-ra-ôn bởi sự phồng thích của gió đông, vốn đã giữ nước đứng yên tại chỗ trong khi Đức Chúa Trời giải cứu dân được chọn của Ngài. Gió đông là tai họa thứ ba giáng xuống vào luật ngày Chủ nhật khi trận động đất của Khải Huyền chương mười một đến.

Thế hệ đi trước thế hệ thứ tư và cuối cùng của con thú từ đất được ứng nghiệm trên cả hai sừng Cộng hòa và Tin Lành. Sự thỏa hiệp của sừng Cộng hòa, vốn đã được hoàn tất trong thế hệ thứ ba của nó, đã diễn ra trong giai đoạn xoay quanh cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, và nó đánh dấu việc Hoa Kỳ trao cơ cấu kinh tế của mình cho những kẻ toàn cầu chủ nghĩa của Cục Dự trữ Liên bang. Trong cùng thời kỳ ấy, Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ Bảy Laodicea đã tìm cách để công việc y tế và giáo dục của mình được “công nhận” theo các tiêu chuẩn của nền giáo dục và y khoa thế tục. Với tư cách là một động từ, “màu nhiệm của sự gian ác” tượng trưng cho sự thỏa hiệp của Constantine và các vua của Y-sơ-ra-ên cổ đại với các quyền lực của thế gian. Từ được sự cảm thúc dùng để mô tả sự thỏa hiệp ấy là “amalgamation”, được định nghĩa trong từ điển vào thời của Ellen White là: “to mix or unite in an amalgam; to blend.” Cây biết điều thiện và điều ác là cây của sự

pha trộn, cây của sự thỏa hiệp. “Cuộc xung đột vĩ đại cuối cùng” là cuộc khủng hoảng luật ngày Chủ nhật, và sự chuẩn bị của Sa-tan cho cuộc khủng hoảng ấy là “mâu nhiệm của sự gian ác”, là điều pha trộn sự khôn ngoan của loài người với sự mặc khải thiêng liêng.

“Sa-tan đang ráo riết sắp đặt các kế hoạch của hắn cho cuộc xung đột lớn lao cuối cùng, khi mọi người đều sẽ đứng về một phía....”

“Hãy lắng nghe những tiếng nói, hãy nhận rõ những quyền lực đang thắng thế trong thế gian. Có tiếng nói nào của sự cầu nguyện chẳng? Các người có thấy dấu hiệu nào cho thấy Đức Chúa Trời được nhìn nhận chẳng? Có những thầy tế lễ, rất nhiều; nhưng họ đang chà đạp luật pháp của Đức Giê-hô-va dưới chân mình. Áo xông họ vấy bẩn bởi huyết của các linh hồn. Vô số người đang dâng sinh tế cho ma quỷ. Hãy nhìn xem, hỡi các người là những kẻ đang lưỡng lự giữa sự vâng phục và sự bất tuân. Hãy nhìn trong trí tưởng tượng đến những đoàn người đông đảo đang thờ phượng tại bàn thờ của Sa-tan. Hãy lắng nghe âm nhạc, lắng nghe ngôn ngữ, được gọi là nền giáo dục cao hơn. Nhưng Đức Chúa Trời phán đó là gì?—Sự mâu nhiệm của tội ác.” Pamphlets, 004, 11.

Trong cuộc xung đột cuối cùng, khi “mọi người đều sẽ phải chọn phe,” sự thử nghiệm nơi Vườn Ê-đen được lặp lại. Sự thử nghiệm mà lúc ban đầu được giới hạn nơi một cây ở giữa khu vườn ấy sẽ được lặp lại vào lúc cuối cùng, trên toàn thế giới. Công việc Sa-tan thực hiện để đi trước trận chiến cuối cùng là “sự mâu nhiệm của tội ác,” được định nghĩa là “nền giáo dục bậc cao!” Biểu tượng của “nền giáo dục bậc cao” trong lãnh thổ của con thú từ đất được tìm thấy tại Nashville, Tennessee, “Athens của miền Nam,” nơi có đền Parthenon tọa lạc, tương phản với nền giáo dục chân chính đã từng được đại diện tại Nashville bởi Madison College. Lời phát biểu sau đây từ sự soi dẫn được trích dẫn toàn bộ ở phần cuối của bài viết này, nhưng có một vài điểm cần được xem xét vào lúc này.

“Mọi người đều cần có sự khôn ngoan để cẩn thận dò xét huyền nhiệm của sự gian ác, là điều chiếm phần rất lớn trong công cuộc kết thúc lịch sử của thế gian này....”

“Không có con đường trung gian nào dẫn đến Thiên Đàng được phục hồi. Sứ điệp được ban cho loài người trong những ngày sau rốt này không phải để bị pha trộn với những mưu định của loài người....”

“Những người mà Đức Chúa Trời đã nâng lên những địa vị tín nhiệm cao có thể quay khỏi ánh sáng của thiên đàng để hướng về sự khôn ngoan loài người.... Hết thấy những ai muốn có được một phẩm cách khiến họ trở nên những người đồng công với Đức Chúa Trời và nhận được lời khen ngợi của Đức Chúa Trời, thì phải tự phân rẽ mình khỏi các kẻ thù của Đức Chúa Trời, và gìn giữ lẽ thật mà Đấng Christ đã ban cho Giảng để truyền cho thế gian.” Manuscript Releases, tập 18, 30–36.

“Thầy” những ai cần “sự khôn ngoan” tượng trưng cho tất cả những người được đưa vào một tiến trình thử luyện, mà rốt cuộc sinh ra hai hạng người thờ phượng. Những người “khôn ngoan” là những người đạt được “sự khôn ngoan” cần thiết. Tiến trình thử luyện bắt đầu khi sự mặc khải của Đức Chúa Jêsus Christ được mở niêm, ngay trước khi thời kỳ thử thách của loài người kết thúc. Việc mở niêm ấy khởi đầu một “sự gia tăng tri thức.” Những ai phải đối diện với phép thử gắn liền

với sự mặc khải của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ nhận được “dầu” của tri thức tiên tri, vốn được định để dẫn dắt, chuẩn bị và thánh hóa họ trước khi gió đông kéo đến vào thời điểm luật Chủ nhật. “Cây biết điều thiện và điều ác” là biểu tượng của Bánh từ Thiên Đàng giả mạo, thứ phải được ăn hoặc bị khước từ.

Tại Ga-li-lê, trong nhà hội tại Ca-bê-na-um, Chúa Giê-su đã mất nhiều môn đồ hơn trong một buổi cố gắng so với bất cứ thời điểm nào khác trong chức vụ của Ngài. Tại đó, phép thử là liệu những lời tiên tri của Đấng Christ là theo nghĩa đen hay theo nghĩa thuộc linh; và những kẻ không vượt qua được phép thử ấy đã thất bại—vì họ quên rằng loài người phải sống nhờ mọi lời phán ra từ miệng Đức Chúa Trời. Đấng Christ đã tuyên bố rõ ràng rằng Ngài là Bánh từ trời xuống, và những kẻ không vượt qua được phép thử ấy đã pha trộn Lễ thật với sự khôn ngoan của loài người, vốn được tượng trưng bởi người Hy Lạp.

Trước khi Ê-va khởi sự sa ngã trong vườn, Đấng Christ đã truyền dạy cả A-đam lẫn Ê-va chớ ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác. Bước thứ nhất trong ba bước của Tin Lành đời đời là kính sợ Đức Chúa Trời.

“Hãy để tâm trí nắm bắt những lẽ thật vĩ đại của sự mặc khải, thì nó sẽ không bao giờ bằng lòng đem các năng lực của mình dùng vào những đề tài phù phiếm; nó sẽ ghé thăm mà quay khỏi thứ văn chương rẻ tiền và những trò giải trí vô bổ đang làm băng hoại giới trẻ ngày nay. Những ai đã tương giao với các thi sĩ và hiền triết của Kinh Thánh, và linh hồn họ đã được khuấy động bởi những việc làm vinh hiển của các anh hùng đức tin, sẽ trở về từ những cánh đồng tư tưởng phong phú với tâm lòng thanh sạch hơn nhiều và tâm trí cao thượng hơn nhiều so với khi họ chuyên chú nghiên cứu những tác giả thế tục nổi danh nhất, hoặc chiêm ngưỡng và tôn vinh những chiến công của các Pha-ra-ôn, Hê-rốt và Sê-sa của thế gian.”

“Các năng lực của giới trẻ phần lớn còn ở trong tình trạng tiềm ẩn, bởi vì họ không lấy sự kính sợ Đức Chúa Trời làm khởi đầu của sự khôn ngoan. Chúa đã ban cho Đa-ni-ên sự khôn ngoan và tri thức, bởi vì ông không để mình bị chi phối bởi bất cứ quyền lực nào có thể cản trở các nguyên tắc tôn giáo của mình. Lý do khiến chúng ta có quá ít người có trí tuệ, có sự vững vàng và giá trị vững bền, là vì họ tưởng có thể tìm được sự cao trọng trong khi tự tách mình khỏi Thiên Đàng.” Messages to Young People, 255, 256.

Ê-va đã đánh mất “sự kính sợ Đức Chúa Trời” của mình. Nàng lẽ ra phải run sợ trước lời phán của Đức Chúa Trời, là một đặc tính của một trăm bốn mươi bốn ngàn người. Sự kính sợ Đức Chúa Trời là điều thứ nhất trong ba phép thử, và nó bắt đầu khi Lời tiên tri được mở ấn, cuối cùng sản sinh ra một hạng người khôn ngoan và một hạng người dại dột. Sự khởi đầu đối với những ai được định để trở nên khôn ngoan là phải run sợ trước Lời Đức Chúa Trời. Ê-va đã không làm như vậy, và khi đối diện với bước thứ hai của tiến trình thử nghiệm, nàng đã không thể tôn vinh Đức Chúa Trời, rồi sau đó phải đối diện với giờ phán xét, nơi nàng bày tỏ sự lỏa lồ của Lao-đi-xê.

“Tất cả những ai muốn hoàn thiện một phẩm cách Cơ Đốc phải mang lấy ách của Đấng Christ. Nếu họ muốn đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đấng Christ Jêsus, thì ngay khi còn trên đất này, họ phải học nơi Ngài. Đấng Christ đã chẳng làm đẹp lòng chính mình. Trọn cả cuộc đời Ngài là sự phát triển của một lòng nhân từ thuần khiết, vô tư lợi. Ngài đã mặc lấy bản tính

loài người để chứng minh cho thế gian sa ngã, cho Sa-tan và hội đường của nó, cho toàn thể vũ trụ trên trời, cho các thế giới chưa sa ngã, rằng bản tính loài người, khi kết hợp với bản tính thần thượng của Ngài, có thể trở nên hoàn toàn vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời. Mọi người đều cần phải tự hỏi: ‘Tôi phải làm gì để được cứu?’ Đức Chúa Trời đòi hỏi những tấm lòng khiêm nhu, ăn năn thống hối, run sợ trước lời Ngài. Chi từ bàn thờ thiêng liêng mà chúng ta mới có thể nhận lãnh ngọn đuốc thiên thượng, là điều, khi đã được tiếp nhận, sẽ ban cho chúng ta cái nhìn đầy đủ về sự bất lực của mình, và bày tỏ cho chúng ta phẩm giá và vinh hiển của Đấng Christ. Khi điều ấy được thấy rõ, Đức Chúa Trời đặt chúng ta dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, và Ngài sẽ dẫn dắt chúng ta vào mọi lẽ thật.” Bible Echo, July 20, 1896.

Sự pha trộn giữa lẽ thật và sự sai lạc là công việc của Sa-tan, điều được nhận diện là mâu nhiệm của sự gian ác. Sự thỏa hiệp của toàn thể nhân loại trong những diễn biến cuối cùng của cuộc phán xét điều tra được biểu trưng trong đền Parthenon tại Nashville, Tennessee.

“Thật không khôn ngoan khi gửi thanh niên của chúng ta đến các trường đại học, nơi họ dành thì giờ để đạt được sự hiểu biết về tiếng Hy Lạp và tiếng La-tinh, trong khi đầu óc và lòng dạ họ lại bị nhồi nhét những tư tưởng của các tác giả vô tín mà họ phải học để thông thạo các ngôn ngữ ấy. Họ thu nhận một thứ kiến thức hoàn toàn không cần thiết, cũng không phù hợp với những bài học của Đấng Thầy Vĩ Đại. Nói chung, những người được giáo dục theo cách này thường rất tự cao tự đại. Họ nghĩ mình đã đạt đến đỉnh cao của nền giáo dục cao hơn, và cư xử một cách kiêu hãnh, như thể họ không còn là người học nữa. Họ trở nên hư hỏng đối với sự phục vụ Đức Chúa Trời. Thời gian, phương tiện, và công sức học tập mà nhiều người đã bỏ ra để thu đạt một nền giáo dục tương đối vô dụng lẽ ra phải được dùng để tiếp nhận một nền giáo dục khiến họ trở thành những người nam và người nữ phát triển toàn diện, thích hợp cho đời sống thực tiễn. Một nền giáo dục như thế sẽ có giá trị cao nhất đối với họ.”

“Các học sinh mang theo điều gì khi rời khỏi các trường của chúng ta? Họ đang đi đâu? Họ sẽ làm gì? Họ có kiến thức khiến họ có thể dạy dỗ người khác không? Họ đã được giáo dục để trở thành những người cha, người mẹ khôn ngoan chưa? Họ có thể đứng đầu một gia đình với tư cách là những người hướng dẫn khôn ngoan không? Trong đời sống gia đình, họ có thể dạy dỗ con cái mình sao cho gia đình của họ là một gia đình mà Đức Chúa Trời có thể vui lòng ngắm xem, vì đó là biểu tượng của gia đình trên trời, hay không? Họ đã tiếp nhận nền giáo dục duy nhất thật sự có thể được gọi là ‘giáo dục bậc cao’ chưa?”

“Giáo dục bậc cao là gì? Không một nền giáo dục nào có thể được gọi là giáo dục bậc cao trừ phi nó mang hình bóng của thiên đàng, trừ phi nó dẫn dắt thanh niên nam nữ trở nên giống Đấng Christ, và trang bị cho họ để đứng đầu gia đình mình trong vị trí của Đức Chúa Trời. Nếu, trong đời sống học đường của mình, một thanh niên đã không đạt được sự hiểu biết về tiếng Hy Lạp và tiếng La-tinh cùng những tư tưởng chứa đựng trong các tác phẩm của những tác giả vô tín, thì người ấy cũng không chịu mất mát gì nhiều. Nếu Đức Chúa Jêsus Christ cho rằng loại giáo dục này là thiết yếu, há Ngài đã chẳng ban nó cho các môn đồ của Ngài, là những người mà Ngài đang giáo dục để thực hiện công tác lớn lao nhất từng được giao phó cho loài người, để đại diện cho Ngài trong thế gian sao? Nhưng thay vì vậy, Ngài đã đặt lẽ thật thánh vào tay họ, để được ban cho thế gian trong sự đơn sơ của nó.

“Có những lúc cần đến các học giả Hy Lạp ngữ và La-tinh ngữ. Một số người phải học các ngôn ngữ này. Điều đó là tốt. Nhưng không phải tất cả, cũng không phải nhiều người, nên học chúng. Những ai cho rằng sự hiểu biết Hy Lạp ngữ và La-tinh ngữ là điều thiết yếu cho một nền giáo dục cao hơn, thì không thể nhìn xa. Cũng vậy, sự hiểu biết về những điều huyền nhiệm của cái mà người đời gọi là khoa học không phải là điều cần thiết để được vào vương quốc Đức Chúa Trời. Chính Sa-tan là kẻ làm cho tâm trí đầy dẫy những nguy hiểm và truyền thống, là những điều loại trừ nền giáo dục cao hơn chân thật, và sẽ cùng người học mà hư mất.”

“Những kẻ đã tiếp nhận một nền giáo dục sai lạc thì không hướng mắt lên trời. Họ không thể nhìn thấy Đấng là Ánh Sáng chân thật, ‘là sự sáng soi mọi người đến thế gian.’ Họ xem những thực tại đời đời như những ảo ảnh, gọi một nguyên tử là một thế giới, và một thế giới là một nguyên tử. Về nhiều người đã tiếp nhận cái gọi là nền giáo dục cao hơn, Đức Chúa Trời phán: ‘Người đã bị cân trong cân, và bị thấy là thiếu thốn,’—thiếu thốn sự hiểu biết về công việc thực tiễn, thiếu thốn sự hiểu biết về cách sử dụng thời giờ cách tốt nhất, thiếu thốn sự hiểu biết về cách lao nhọc cho Đức Chúa Jê-sus.” Review and Herald, August 17, 1897.

Lời cảnh báo về những quả cầu lửa của Nashville không nhắm đến một thành phố cách tỳ tiện; đó là sự phán xét trực tiếp giáng trên những người Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ bảy, Hoa Kỳ, và thế giới. Những quả cầu lửa của Nashville tượng trưng cho những đặc tính khác nhau đối với các phạm trù khác nhau của Cơ Đốc Phục Lâm, con thú từ đất, và thế giới. Những quả cầu lửa của Nashville là sự phán xét của Đức Chúa Trời trên nền giáo dục giả dối, được biểu tượng bởi cây biết điều thiện và điều ác.

Chúng tôi sẽ tiếp tục sự nghiên cứu này trong bài tiếp theo.

“Bằng nhiều hình ảnh khác nhau, Chúa Giê-su đã bày tỏ cho Giăng thấy bản tính gian ác và ảnh hưởng quyền rũ của những kẻ đã nổi bật trong việc bắt bớ dân sự Đức Chúa Trời. Tất cả đều cần sự khôn ngoan để cân trọng tra xét điều mầu nhiệm của sự gian ác, là điều chiếm một vị trí rất lớn trong giai đoạn kết thúc lịch sử của thế gian này. Sự trình bày của Đức Chúa Trời về những công việc đáng ghê tởm của các cư dân thuộc những thế lực cầm quyền trên thế giới, là những kẻ liên kết với nhau thành các hội kín và các liên minh, không tôn kính luật pháp của Đức Chúa Trời, phải khiến dân sự đang có ánh sáng của lẽ thật biết giữ mình khỏi mọi điều ác ấy. Càng ngày, tất cả những kẻ theo các tôn giáo giả dối trên thế gian sẽ càng bày tỏ các việc làm gian ác của mình; vì chỉ có hai phe mà thôi: những người giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và những kẻ chiến nghịch luật pháp thánh của Đức Chúa Trời...”

“Sự thù nghịch giữa dòng dõi người nữ và con rắn đã được chính Chúa phán định rõ ràng. ‘Ta sẽ gây nên sự thù nghịch giữa người và người nữ, giữa dòng dõi người và dòng dõi người ấy; dòng dõi ấy sẽ giày đạp đầu người, còn người sẽ cắn gót chân người.’ ‘Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người đã nghe theo lời vợ mình, và đã ăn trái của cây mà Ta đã truyền cho người rằng: Người chớ hề ăn về cây đó; đất bị rủa sả vì có người; trọn đời người sẽ phải nhọc nhằn mà ăn từ đất; đất sẽ sinh gai góc và cây tật lê cho người, và người sẽ ăn rau cỏ ngoài đồng; người sẽ đổ mồ hôi trán mới có bánh mà ăn, cho đến ngày người trở về đất, là nơi mà người đã được lấy ra; vì người là bụi đất, và người sẽ trở về bụi đất.’”

“Bằng việc đi theo đường lối riêng của mình, bằng cách hành động phù hợp với những sự cám dỗ của Sa-tan và đối nghịch với ý muốn đã được bày tỏ của Đức Chúa Trời, loài người đã luống công cố tự nâng mình lên và tự ban phước cho mình. Như thế, con người đã đạt được một sự hiểu biết do kinh nghiệm về việc bất tuân các điều răn của Đức Chúa Trời. Như thế, con người biết điều thiện và điều ác; như thế, con người đánh mất sự trung tín và lòng trung thành đối với Đức Chúa Trời, và mở toang các cổng lũ của sự dữ cùng đau khổ cho toàn thể gia đình nhân loại. Biết bao người ngày nay đang thực hiện cùng một thí nghiệm ấy! Đến bao giờ loài người mới học biết rằng phương thế duy nhất cho sự an toàn của mình là nhờ sự tin cậy trọn vẹn nơi một ‘Đức Giê-hô-va phán vậy’?”

“Sa-tan đang tìm cách đem những phát minh riêng của nó xen vào giữa con cái Đức Chúa Trời qua các phương pháp của loài người. Nó đang tìm cách được tiếp nhận như Đức Chúa Trời, hoặc thậm chí được đặt lên trên Đức Chúa Trời.

“Khi thay đổi ngày Sa-bát sang ngày thứ nhất trong tuần, hấn khiến loài người không tin những lời phán của Đức Chúa Trời, và vì thế coi đường lối cùng kế hoạch riêng của mình là điều dường như hết sức khôn ngoan trong mắt mình và trong sự phán đoán đã bị bại hoại của mình. Qua chính sách của loài người, hấn khiến người ta xem các điều răn minh nhiên của Đức Chúa Trời là kém hiệu lực hơn truyền thống loài người, và xem sự lệch khỏi luật pháp ấy—luật pháp vốn luôn thánh khiết, công bình, và tốt lành—là điều không đáng kể. Hấn thấy rằng, nhờ đó ngăn cản các tác nhân loài người bước đi như những con cái vâng phục trong sự hòa hợp với Đức Chúa Trời, hấn có thể cản trở sự hoàn thành công việc của Đức Chúa Trời trong thế gian chúng ta.”

“Nhưng những mưu chước cấu kết của Sa-tan với các công cụ loài người đang đứng trong những địa vị trách nhiệm hiện nay cũng đáng phải sợ hãi và tránh xa y như trong trường hợp của tổ phụ đầu tiên của chúng ta, sau khi cuộc thử nghiệm của tội lỗi đã được thực hiện. Tôi được chỉ thị phải nói rằng những người được đặt vào các chức vụ trách nhiệm trong công việc của Đức Chúa Trời đã đánh giá quá mức quyền của mình trong việc kiểm soát người khác. Địa vị mà một người nắm giữ không làm thay đổi bản tính của người ấy. Dường như có những người cảm thấy rằng họ phải định đoạt cho các hội thánh và cho các viện điều dưỡng, và rằng không ai được phép nghi vấn sự phán đoán của họ. Hãy để họ học nơi Đức Chúa Jê-sus trong mỗi bước đi. Ngài phải là thẩm quyền tối cao đối với mọi người.”

“Đáng thường là Đấng Giáo Huấn của chúng ta phán rằng: ‘Con người khó biết bao để bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời mình, với tâm thần ăn năn đi theo đường lối của Đức Chúa Trời và khước từ những đề nghị của Sa-tan, là những điều dường như đem lại những lợi thế lớn lao thuộc về thế gian.’ Ảnh hưởng của việc con người tự ý làm theo đường riêng mình, thay vì đứng vững trên nền tảng vững chắc mà chỉ một mình Đức Chúa Trời đã đặt nên, đã lặp đi lặp lại hết lần này đến lần khác. Việc từ chối bước đi trong những đường ngay thẳng mà Đức Chúa Trời đã chỉ ra sẽ đưa họ đến sự hỗn loạn và sẽ không dạy sự khôn ngoan cho những người khác đang gặp cùng một sự thử luyện và khảo nghiệm. Đến bao giờ loài người mới học biết rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, chứ không phải loài người để Ngài phải thay đổi?”

“Một số người đã lìa khỏi đường ngay lẽ phải luôn ở trong cơn sốt liên tục muốn nắm lấy những trách nhiệm mà Đức Chúa Trời không đặt trên họ. Đức Chúa Trời kêu gọi mọi mục sư

và mọi y sĩ phải duy trì sự đơn sơ của lễ thật. Con Đức Chúa Trời, Đấng được bày tỏ trong cả Cựu Ước lẫn Tân Ước, là Đấng Cứu Thế của thế gian chúng ta ngày nay. Mỗi nhà truyền giáo y khoa đều phải nhận sự đào luyện của mình từ Ngài. Nếu người ấy không tự phân rẽ mình khỏi vua chúa của quyền lực chốn không trung, người ấy sẽ dẫn dắt sai lạc những linh hồn đặt lòng tin nơi mình. Hết thầy hãy coi chừng những người được giáo dục và được đề cao đến mức những kế hoạch của họ không thể được người thường dân hiểu thấu.”

“Những mưu chước của tội lỗi vượt quá mọi sự hình dung vô hạn. Mọi tai họa, mọi đau khổ và sự chết, đều là bằng chứng không những về quyền lực của điều ác mà còn về lễ thật của Đức Chúa Trời hằng sống. Đã biết lễ thật, tức lời của Đức Chúa Trời hằng sống, là lời còn lại đời đời, và qua sự vâng phục mà ban sự sống, thì sự yếu đuối của con người trong việc thuận theo sự xảo quyết của Sa-tan thật là kỳ lạ đến tột bậc. Hết thầy những ai được Đức Chúa Trời dạy dỗ đều nhận biết Đấng Christ là Con của Ngài. Mọi kẻ không tin những lời phán đã được biết của Đức Chúa Trời đều bày tỏ sức hấp dẫn phổ biến của tội lỗi, và không đứng về phía sự sống và sự bất tử, là những điều được đem ra ánh sáng qua sự nên thánh trọn vẹn bởi lễ thật. Nếu họ không thực hiện một sự thay đổi trong tính cách, trong lời nói, và trong tinh thần, thì các linh hồn sẽ bị hư mất.”

“Không có con đường trung dung nào dẫn đến Thiên Đàng được phục hồi. Sứ điệp ban cho loài người trong những ngày sau rốt này không phải để bị pha trộn với những mưu chước của loài người. Chúng ta không được dựa vào chính sách của các luật gia thế tục. Chúng ta phải là những con người khiêm nhường của sự cầu nguyện, không hành động như những kẻ bị các cơ quan của Sa-tan làm cho mù lòa.

“Nhiều người có một đức tin, nhưng không phải là đức tin hành động bởi tình yêu thương và làm thanh sạch linh hồn. Đức tin cứu rỗi không chỉ đơn thuần là sự tin tưởng nơi lễ thật. ‘Các quý cũng tin, và run sợ.’ Sự cảm thức của Thánh Linh Đức Chúa Trời ban cho loài người một đức tin là quyền năng thôi thúc, uốn nắn phẩm cách, và dẫn dắt con người vượt cao hơn những hành vi chỉ thuần tính hình thức. Lời nói, việc làm, và tinh thần phải làm chứng cho sự thật rằng chúng ta là những kẻ theo Đấng Christ.”

“Ánh sáng và phước lành lớn lao nhất mà Đức Chúa Trời đã ban cho không phải là sự bảo đảm chống lại sự vi phạm và sự bội đạo trong những ngày sau rốt này. Những kẻ mà Đức Chúa Trời đã nâng lên những địa vị tín nhiệm cao có thể xây khởi ánh sáng của thiên đàng để hướng đến sự khôn ngoan của loài người. Bây giờ ánh sáng của họ sẽ trở nên sự tối tăm, những năng lực được Đức Chúa Trời ủy thác cho họ sẽ trở thành một cái bẫy, và tính cách của họ sẽ là điều xúc phạm đối với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không chịu để bị nhạo báng. Sự lia xa Ngài xưa nay vốn vẫn luôn kéo theo những kết quả chắc chắn của nó. Việc phạm những hành vi làm đẹp lòng Đức Chúa Trời, nếu không được ăn năn cách dứt khoát và từ bỏ, thì thay vì tìm cách biện minh cho chúng, sẽ dẫn kẻ làm ác từng bước một đi sâu vào sự lừa dối cho đến khi nhiều tội lỗi được phạm mà không bị trừng phạt. Tất cả những ai muốn có một tính cách khiến họ trở nên những người cùng làm việc với Đức Chúa Trời và nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời, phải phân rẽ mình khỏi những kẻ thù của Đức Chúa Trời, và gìn giữ lễ thật mà Đấng Christ đã ban cho Giảng để trao cho thế gian.” Manuscript Releases, quyển 18, 30–36.